

Bản án số: 26/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 07 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 284/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Mậu Bá T do có kháng cáo của bị cáo Lê Mậu Bá T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Mậu Bá T, sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: xã T1, huyện T2, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: phường T3, thành phố T4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu T5 và bà Lưu Thị T6; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2022 cho đến nay, bị cáo tại ngoại cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Mậu Bá T: Ông Đoàn Trí P – là Luật sư Văn phòng luật sư P1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2019, Lê Mậu Bá T làm công nhân tại xã N, huyện N1, tỉnh Quảng Nam. Do không có giấy phép lái xe nên T lên mạng xã hội Facebook đặt

mua 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 với giá 1.600.000 đồng. Sau đó, T cung cấp chứng minh nhân dân, hình ảnh cho 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) để người này làm giả giấy phép lái xe cho T. Đến cuối tháng 10/2019, T gặp người thanh niên này lấy 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 7901969xxxx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 26/10/2019 mang tên Lê Mậu Bá T và có hình ảnh của T trên giấy phép lái xe. Đến ngày 23/12/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 49M1 – xxxxx lưu thông trên đường ĐT.743A theo hướng trạm thu phí về đường Quốc lộ thành phố D, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với bà Trần Thị H đang điều khiển xe lưu thông phần đường ngược chiều dẫn đến hậu quả bà H tử vong. Quá trình điều tra xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do: Nạn nhân Trần Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7 – 0434 chuyển hướng rẽ trái đi qua phần đường ngược chiều không đảm bảo an toàn (không nhường đường cho xe đi ngược chiều), vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, lỗi chính gây tai nạn. Tuy nhiên, nạn nhân H đã tử vong nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố D không đề nghị xử lý. Lê Mậu Bá T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 49M1 – xxxxx lưu thông đúng phần đường, làn đường, không có lỗi trong vụ tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố D không đề nghị xử lý. Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự vụ: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do T xuất trình giấy phép lái xe nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D. Quá trình xác minh tin báo đối với vụ việc tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D phát hiện giấy phép lái xe của T nghi vấn là giả nên đã ra Quyết định phân công tin báo đối với hành vi Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 7901969xxxx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 26/10/2019 mang tên Lê Mậu Bá T.

Tại Bản kết luận Giám định số 124/KL-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận “01 Giấy phép lái xe (PET) số 7901969xxxx, hạng A1, họ tên: Lê Mậu Bá T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xã T1, huyện T2, tỉnh Lâm Đồng, đề ngày 26/10/2019 (ký hiệu A) là giả”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 124/KL-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với đối tượng đã làm Giấy phép lái xe cho T, do chưa rõ lai lịch, địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 301/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Mậu Bá T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Mậu Bá T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Mậu Bá T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo khác.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị cáo Lê Mậu Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Lê Mậu Bá T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: trong vụ án này, bị cáo Lê Mậu Bá T đã có hành vi cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 7901969xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 26/10/2019 mang tên Lê Mậu Bá T để sử dụng khi tham gia lưu thông. Sau đó, T xuất trình Giấy phép lái xe giả trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D khi giải quyết vụ việc tai nạn giao thông. Như vậy, hành vi bị cáo T đã thực hiện là chuỗi các hành vi có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi trước (cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân là đồng phạm hành vi làm giả) là điều kiện để thực hiện hành vi sau, hành vi sau là hậu quả tất yếu của hành vi trước (hành vi làm tài liệu giả; hành vi sử dụng tài liệu giả) đã thỏa mãn các dấu hiệu của làm giả và sử dụng tài liệu giả. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tội danh ghép được quy định trong cùng một điều luật (Điều 341 của Bộ luật Hình sự), đồng thời nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không cần thiết sửa về tội danh trên nhằm ổn định bản án đã tuyên đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Mậu Bá T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan nhà nước; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là

vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mậu Bá T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Không có tranh luận về tội danh, khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội là do nhận thức nhất thời, thời điểm thực hiện hành vi là do dịch bệnh đang diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc học và thi giấy phép lái xe, bị cáo cũng không sử dụng bằng giả ngay sau khi mua chỉ khi tai nạn mới sử dụng để xuất trình cho Cơ quan Điều tra. Bị cáo đã ăn năn, hối cải, có thiện chí khắc phục hậu quả và bị cáo có nơi cư trú và công việc ổn định. Do đó, bị cáo đáp ứng các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết.

Bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mậu Bá T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng Giấy phép lái xe hạng A1 nên Lê Mậu Bá T đã có hành vi cung cấp chứng minh nhân dân và hình ảnh chân dung của mình để đặt giả làm 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 7901969xxxx mang tên Lê Mậu Bá T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 26/10/2019 với giá tiền 1.600.000 đồng. Đến ngày 23/12/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 49M1 – xxxxx lưu thông trên đường ĐT.743A theo hướng trạm thu phí Bình An về đường Quốc lộ khi đi đến trước trạm xăng dầu thành phố D, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với bà Trần Thị H đang điều khiển xe lưu thông phần đường ngược chiều dẫn đến hậu quả bà H tử vong. Quá

trình điều tra xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do: Nạn nhân Trần Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S7–0434 chuyển hướng rẽ trái đi qua phần đường ngược chiều không đảm bảo an toàn (không nhường đường cho xe đi ngược chiều), vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, lỗi chính gây tai nạn. Tuy nhiên, nạn nhân H đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố D không đề nghị xử lý. Lê Mậu Bá T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 49M1 – xxxxx lưu thông đúng phần đường, làn đường, không có lỗi trong vụ tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố D không đề nghị xử lý.

Riêng T xuất trình giấy phép lái xe giả trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D. Tại Bản kết luận Giám định số 124/KL-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận “01 Giấy phép lái xe (PET) số 7901969xxxx, hạng A1, họ tên: Lê Mậu Bá T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xã T1, huyện T2, tỉnh Lâm Đồng, đề ngày 26/10/2019 (ký hiệu A) là giả”.

Hành vi khách quan của bị cáo T thể hiện: bị cáo không trực tiếp làm giả nhưng đã chủ động thuê, cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) làm giả giấy phép lái xe theo yêu cầu của bị cáo và bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả để ứng phó với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D khi xác minh tin báo đối với vụ việc tai nạn giao thông. Do vậy, hành vi của bị cáo Lê Mậu Bá T đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có thiếu sót. Tuy nhiên, “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tội danh ghép được quy định trong cùng một điều luật (Điều 341 của Bộ luật Hình sự). Đồng thời, nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không cần thiết xét xử tội danh làm giả mà cấp sơ thẩm đã bỏ lọt. Để ổn định Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Mậu Bá T.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Mậu Bá T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Ngoài ra, trong vụ án này mặc dù bị cáo không bị khởi tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng việc điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50 cm³ không có giấy phép lái xe, sử dụng giấy phép lái xe giả đối phó với cơ quan chức năng là nguy hiểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc xem xét quyết định mức phạt 06 tháng tù là phù hợp. Việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo răn đe, giáo dục. Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở xem xét.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mậu Bá T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Mậu Bá T phạm tội “Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Mậu Bá T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Mậu Bá T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D (2);
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, NTS, 40.

Nguyễn Thị Sang